

Số: /KH-SCT

Lâm Đồng, ngày tháng 4 năm 2025

KẾ HOẠCH

Kiểm tra, giám sát công tác bảo vệ môi trường và đảm bảo an toàn đập, hồ chứa thủy điện trên địa bàn tỉnh

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

Kế hoạch số 1671/KH-UBND ngày 21/02/2025 của UBND tỉnh Lâm Đồng Kế hoạch và dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 và Kế hoạch sử dụng ngân sách nhà nước 03 năm 2025-2027 từ nguồn kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường của tỉnh Lâm Đồng

Quyết định số 01/QĐ-SCT ngày 03/01/2025 của Sở Công Thương về việc công bố công khai dự toán ngân sách năm 2025.

Kế hoạch số 322/KH-SCT ngày 19/02/2025 của Sở Công Thương về việc thực hiện nhiệm vụ trọng tâm ngành Công Thương năm 2025

Nhằm triển khai thực hiện công tác quản lý bảo vệ môi trường và đảm bảo an toàn các đập, hồ chứa thủy điện theo quy định của pháp luật, đảm bảo an toàn cho công trình và vùng hạ du; chủ động triển khai công tác phòng, chống thiên tai, giảm thiểu thiệt hại, ảnh hưởng đến môi trường và đời sống người dân trong vùng hạ du. Sở Công Thương ban hành Kế hoạch kiểm tra, giám sát công tác bảo vệ môi trường và đảm bảo an toàn đập, hồ chứa thủy điện trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng năm 2025.

II. MỤC ĐÍCH, NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Mục đích

- Tăng cường công tác quản lý bảo vệ môi trường và đảm bảo an toàn các đập, hồ chứa thủy điện theo quy định của pháp luật, đảm bảo an toàn cho công trình và vùng hạ du.

- Kiểm tra việc chấp hành chính sách pháp luật trong công tác bảo vệ môi trường, công tác quản lý đầu tư xây dựng và vận hành công trình thủy điện theo quy định tại Nghị định số 114/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước (Nghị định số 114/NĐ-CP) và Nghị định 62/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về bảo vệ công trình điện lực và an toàn trong lĩnh vực điện lực (Nghị định 62/2025/NĐ-CP). Tập trung vào các quy định về: Vận hành hồ chứa nước, cảnh báo và đảm bảo an toàn cho vùng hạ du, kiểm định an toàn đập, phối hợp giữa chủ đập thủy điện với chính quyền địa phương và các cơ quan quản lý Nhà nước có liên quan trong công tác vận hành hồ chứa thủy điện; Kiểm tra các hoạt động trong phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện.

- Kiểm tra, đánh giá mức độ an toàn của đập, rà soát thiết kế, khả năng chịu tải của đập có tính đến sự tác động của mưa bão; các thiết bị, công trình xả lũ, nhận nước...và khắc phục kịp thời các khuyết điểm (nếu có) trước mùa mưa, lũ.

2. Nội dung thực hiện

Kiểm tra, giám sát và hướng dẫn thực hiện công tác bảo vệ môi trường, đảm bảo an toàn đập, hồ chứa thủy điện trước, trong và sau mùa mưa, bão; công tác quản lý vận hành khai thác công trình thủy điện theo quy định tại Nghị định 114/2018/NĐ-CP và Nghị định 62/2025/NĐ-CP của Chính phủ, cụ thể:

- Công tác bảo vệ môi trường trong phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện.
- Công tác lập và rà soát, điều chỉnh, bổ sung hằng năm cho phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập.
- Công tác lập và rà soát, điều chỉnh, bổ sung hằng năm cho phương án bảo vệ đập, hồ chứa nước.
- Việc cấm mốc chỉ giới xác định phạm vi bảo vệ đập thủy điện.
- Công tác lập và rà soát, điều chỉnh, bổ sung hằng năm phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp.
- Công tác lập và lưu trữ hồ sơ hoàn thành công trình xây dựng trước khi nghiệm thu đưa công trình vào khai thác.
- Công tác lập và gửi bản kê khai đăng ký an toàn đập, hồ chứa nước.
- Công tác lập và điều chỉnh quy trình vận hành hồ chứa nước.
- Lắp đặt thiết bị quan trắc công trình đập, hồ chứa nước theo tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và quy định của pháp luật có liên quan.
- Báo cáo hiện trạng an toàn đập, hồ chứa nước theo định kỳ hằng năm.
- Công tác kiểm định an toàn đập; kiểm tra, đánh giá mức độ an toàn của đập, rà soát thiết kế, khả năng chịu tải của đập có tính đến sự tác động của mưa bão.
- Công tác bảo trì, sửa chữa, nâng cấp, hiện đại hóa đập, hồ chứa nước và lắp đặt hệ thống giám sát vận hành, thiết bị thông tin, cảnh báo an toàn cho đập và vùng hạ du đập.
- Giám sát vận hành an toàn đập, hồ chứa trong mùa mưa, bão.
- Kiểm tra, xử lý các công trình xây dựng trái phép thuộc phạm vi lòng hồ thủy điện.

3. Dự kiến công trình/doanh nghiệp được kiểm tra, giám sát: 08 công trình của các Doanh nghiệp, chi tiết tại Phụ lục 2.

4. Thành phần Đoàn công tác: 06 người, cụ thể:

- Lãnh đạo Sở Công Thương.
- Phòng Kỹ thuật an toàn - Môi trường.

- Mời đại diện Sở Nông nghiệp và Môi trường; UBND các huyện, thành phố có nhà máy thủy điện hoạt động trên địa bàn.

- Lái xe.

5. Thời gian thực hiện: Quý II năm 2025.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện

Dự toán kinh phí thực hiện: **36.000.000 đồng** (*Bằng chữ: Ba mươi sáu triệu đồng chẵn*), chi tiết theo Phụ lục 1.

2. Nguồn kinh phí

Nguồn kinh được bố trí tại Mục 4.2 Phần B Điều 1 Quyết định số 01/QĐ-SCT ngày 03/01/2025 về việc công bố công khai dự toán ngân sách năm 2025 của Sở Công Thương; thanh toán chi phí thực tế số ngày công tác theo quy chế của cơ quan.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giao phòng Kỹ thuật an toàn - Môi trường

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức thực hiện Kế hoạch này và phù hợp với yêu cầu trong công tác kiểm tra.

- Xây dựng nội dung làm việc cụ thể, đăng ký lịch làm việc đến chủ nhà máy thủy điện trên địa bàn tỉnh tại Phụ lục 2.

- Tổng hợp kết quả làm việc, tham mưu cho Giám đốc Sở báo cáo UBND tỉnh và Bộ Công Thương theo quy định.

- Thực hiện thanh quyết toán theo quy định sau khi hoàn thành công tác giám sát, kiểm tra.

2. Văn phòng Sở có trách nhiệm phối hợp với phòng Kỹ thuật an toàn - Môi trường hoàn thành hồ sơ chứng từ quyết toán theo quy định./.

Nơi nhận:

- GD, các PGD Sở;
- Văn phòng Sở (p/h);
- Thanh tra Sở (để biết);
- Lưu: VT, KTAT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Cao Thị Thanh

Phụ lục 1**DỰ TOÁN KINH PHÍ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH KIỂM TRA, GIÁM SÁT CÔNG TÁC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG VÀ ĐẢM BẢO AN TOÀN ĐẬP, HỒ CHỨA THỦY ĐIỆN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LÂM ĐỒNG NĂM 2025***DVT: đồng*

STT	Nội dung dự toán	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
I	Công tác phí				8.460.000	
1	Phụ cấp lưu trú công tác đi về trong ngày tại các huyện Lâm Hà, Lạc Dương, Bảo Lâm, Đức Trọng (5 người x 150.000/ngày/người)	Ngày	5	150.000	4.500.000	Căn cứ mục 1.b Điều 6 Quyết định số 14/QĐ-SCT ngày 26/02/2025 của Sở Công Thương
2	Phụ cấp công tác có lưu trú (6 người x 180.000/ngày/người)	Ngày	2	180.000	2.160.000	Căn cứ mục 1.a Điều 6 Quyết định số 14/QĐ-SCT ngày 26/02/2025 của Sở Công Thương
3	Tiền thuê phòng nghỉ theo phương thức khoán tại thành phố Bảo Lộc (6 người x 300.000/ngày/người)	Đêm	1	300.000	1.800.000	Căn cứ mục 2.a Điều 6 Quyết định số 14/QĐ-SCT ngày 26/02/2025 của Sở Công Thương
II	Xăng xe, phí cầu đường				8.020.000	
1	Xăng xe 7 chỗ (20lít/100km)	km	1.500	0,2x25.000	7.500.000	Căn cứ Điều 1 Quyết định số 76/QĐ-SCT ngày 23/4/2025 của Sở Công Thương và thanh toán theo hoá đơn thực tế, phù hợp với định mức của xe
2	Phí cầu đường				520.000	Thanh toán theo thực tế giá vé
III	Chi phí dự phòng				19.520.000	Thanh toán theo thực tế
	Tổng cộng				36.000.000	

Phụ lục 2**DANH SÁCH ĐẬP, HỒ CHỨA THỦY ĐIỆN THỰC HIỆN KIỂM TRA, GIÁM SÁT CÔNG TÁC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG VÀ ĐẢM BẢO AN TOÀN ĐẬP, HỒ CHỨA THỦY ĐIỆN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NĂM 2025**

STT	Tên dự án thủy điện (công suất)	Xã/Huyện	Tên đơn vị quản lý/nghiên cứu đầu tư Địa chỉ	Địa điểm làm việc
1	Đại Nga (10 MW)	Lộc Nga/Bảo Lộc	Công ty CP Mỹ Hưng Tây Nguyên (Đ/c: 231 Âu Cơ, Lộc Nga, Bảo Lộc, Lâm Đồng)	Khu vực đập, hồ chứa nhà máy thủy điện
2	Krông Nô 2 (30 MW)	Đưng K'Nó/Lạc Dương	Công ty Cổ phần thủy điện Trung Nam - Krông Nô (Đ/c: Thôn Đa Ninh 2, xã Đa Tông, Đa Rông, Lâm Đồng)	Khu vực đập, hồ chứa nhà máy thủy điện
3	Krông Nô 3 (18 MW)	Đạ Tông/Đam Rông		Khu vực đập, hồ chứa nhà máy thủy điện
4	Đa R'cao (2 MW)	Hiệp Thạnh/Đức Trọng	Công ty Cổ phần đầu tư và xây dựng thủy điện Hiệp Thạnh (Đ/c: Thôn Trung Hiệp, Hiệp Thạnh, Đức Trọng, Lâm Đồng)	Khu vực đập, hồ chứa nhà máy thủy điện
5	Đam Bri 1 (7,5 MW)	Đạ M'Bri/Bảo Lộc	Công ty CP Đầu tư Phát triển Đam B'ri (Đ/c: Thôn 14, xã Đam B'ri, Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng)	Khu vực đập, hồ chứa nhà máy thủy điện
6	An Phước (12 MW)	Đạ Đờn/Lâm Hà	Công ty Cổ phần thủy điện Liên Gich (Đ/c: 157 Tô 5 Thôn An Phước, xã Đạ Đờn, Lâm Hà, Lâm Đồng)	Khu vực đập, hồ chứa nhà máy thủy điện
7	Đa Cho Mo 2 (4,6 MW)	Đạ Đờn/Lâm Hà	Công ty cổ phần Thủy điện Bông Lai (Đ/c: 39 Nguyễn Công Trứ, P.8, Đà Lạt, Lâm Đồng)	Khu vực đập, hồ chứa nhà máy thủy điện
8	Tà Nung (2 MW)	Tà Nung/Đà Lạt	Công ty TNHH Thủy điện Tà Nung (Đ/c: A27 Khu quy hoạch Phù Đồng Thiên Vương, Phường 8, Đà Lạt)	Khu vực đập, hồ chứa nhà máy thủy điện